

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG VINH HIẾU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG VINH HIẾU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINH HIEU ARCHITECTURE AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108495823

3. Ngày thành lập: 01/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16 phố Gầm Cầu, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình điện	4221
2.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
3.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
4.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
8.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4530
10.	Bốc xếp hàng hóa	5224
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
12.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
13.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
18.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
20.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
23.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
30.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
32.	Phá dỡ	4311

33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
34.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng không)	5229
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
41.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
44.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
45.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới hàng hóa	4610
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
48.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
49.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
50.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
51.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
52.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
53.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
54.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
55.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
56.	Xây dựng nhà không để ở	4102
57.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
58.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
59.	Xây dựng công trình thủy	4291
60.	Bán buôn tổng hợp	4690
61.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

62.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng, Quản lý chất lượng xây dựng công trình; Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; - Tư vấn Quản lý dự án xây dựng; - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Tư vấn trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng gồm: Tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu xây dựng, định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng, chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng, thanh toán và quyết toán hợp đồng xây dựng; thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình Tư vấn lập hồ sơ mời thầu Tư vấn Lập quy hoạch xây dựng; Khảo sát xây dựng; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Giám sát thi công xây dựng; Thi công xây dựng công trình;	7110
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khâu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
64.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
65.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
66.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524

6. Vốn điều lệ: 2.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN QUYẾT	Xóm 4, thôn Yên Thị, Xã Tiên Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	51,724	001080021884	
2	TRẦN MINH TÙNG	Số 16 phố Gầm Cầu, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.400.000.000	48,276	001079013058	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN VĂN QUYẾT

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 25/09/1980

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001080021884

Ngày cấp: 13/04/2018

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 4, thôn Yên Thị, Xã Tiến Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 4, thôn Yên Thị, Xã Tiến Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội